

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 -ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 21-8-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Võ Quang Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 N 2025 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 7 N 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 04/8/2025 đối với bị cáo:

Trần Q L , sinh ngày: 29/8/2000 tại tỉnh Quảng Nam (cũ); Nơi ĐKNKTT: Thôn M xã V , TP Đà Nẵng (xã Đ , huyện Đ , tỉnh Quảng Nam cũ); Nơi tạm trú: Tổ 57, phường L , TP Đà Nẵng (phường , quận L , TP Đà Nẵng cũ); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần V (s) và bà Văn T G (s); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2025. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Đ N sinh N 1957; địa chỉ: Kxx/xx Đ , phường H , TP Đà Nẵng (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Tôn Nữ K V, sinh N 1960; địa chỉ: Kxx/xx Đ , phường H , TP Đà Nẵng.

+ Chị Nguyễn Tôn .U, sinh N 1985; địa chỉ: XXX P.H, phường H , TP Đà Nẵng.

+ Chị Nguyễn Tôn K.L, sinh N 1987; địa chỉ: Kxx/xx Đ , phường H , TP Đà Nẵng.

+ Anh Nguyễn Đ.H, sinh N 1989; địa chỉ: Kxx/xx Đ , phường H , TP Đà Nẵng.

+ Anh Nguyễn Đ.V sinh N 1998; địa chỉ: Kxx/xx Đ , phường H , TP Đà Nẵng.

(Bà V , chị L , anh H , anh V uỷ quyền cho chị Nguyễn Tôn K.U tham gia tố tụng theo giấy uỷ quyền ngày 03/3/2025). Bà U vắng mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty Cổ phần T c; địa chỉ: xxx/x H , phường H , TP Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tuấn A– Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00' ngày 19/12/2024, Trần Q L không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn (189,3888mg/100ml) nhưng vẫn điều khiển xe mô tô BKS 92E1-562.98 tham gia giao thông trên đoạn đường Đà Sơn 2 theo hướng Đà Sơn – Hoàng Văn Thái với tốc độ khoảng 70km/h. Khi L điều khiển xe đi đến gần số 79 Đà Sơn 2, p Hoà Khánh Nam, q. L thì nhìn thấy ông Nguyễn Đắc N (sinh N 1957; HKTT: Kxx/xx Đ , phường H , TP Đà Nẵng) đang đi bộ sang đường từ trái sang phải theo hướng ngược lại chiều xe L điều khiển. Do chủ quan nghĩ rằng xe L đi đến thì ông N sẽ đi qua hết phần đường nên L không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển cho xe chạy về phía trước, khi xe của L cách ông N khoảng 5 mét thì ông N đứng lại để tránh xe của L. Lúc này, L phanh xe lại nhưng do đi với tốc độ nhanh và khoảng cách quá gần nên không tránh kịp, dẫn đến xe mô tô do L điều khiển đâm trực diện vào người ông N. Cú tông mạnh khiến ông N và L ngã văng xuống mặt đường, còn xe mô tô chạy thêm khoảng 15 mét nữa thì tông vào cổng của công ty Cổ phần T(số xxx Đ) rồi dừng lại. Hậu quả: Ông N và L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng, đến ngày 20/12/2024 thì ông N tử vong, còn L đến ngày 20/12/2024 được xuất viện. Xe mô tô bị hư hỏng nặng, còn cửa cổng của công ty Cổ phần T chỉ bị móp méo nhẹ.

Theo Bản kết luận giám định tử thi số: 140/KLGDTT-KTHS ngày 14/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Đắc N là đa chấn thương.

** Sau khi xảy ra tai nạn hiện trường thể hiện:*

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại trước số nhà xxx đường Đ , P. H , Q. L , TP. Đà Nẵng (Hiện nay là P. H , TP. Đà Nẵng). Đây là đường hai chiều rộng 7,5 mét. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn thẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Trên đoạn đường hướng từ đường Hoàng Văn Thái – Đà Sơn 2 bên phải có lối đi vào Công ty có biển hiệu “Công ty TNHH TKxxx H ”.

Chọn Mốc: Trụ cổng Công ty có bản hiệu “Công ty TNHH TKxxx H ”.

Chọn mép chuẩn: Mép lề đường bên phải theo hướng Đà Sơn 2 – Hoàng Văn Thái làm mép chuẩn (ký hiệu: L1), chọn mép lề đường bên phải hướng Hoàng

Văn Thái – Đà Sơn 2 làm mép chuẩn (ký hiệu: L2). Tiến hành dựng lại hiện trường theo hướng Đà Sơn 2 – Hoàng Văn Thái ghi nhận các dấu vết như sau:

- Vết 1: Vết máu trên mặt đường cách mép chuẩn theo hướng Đà Sơn 2 – Hoàng Văn Thái là 2,5 mét, cách vị trí chiếc dép (vết 2) là 1,85 mét, đo theo phương vuông góc là 1,8 mét.

- Vết 2: Chiếc dép cách mép chuẩn theo hướng Đà Sơn 2 – Hoàng Văn Thái là 2 mét, cách trục sau xe mô tô 92E1-562.98 là 16,4 mét theo phương pháp đo trực tiếp và 13,1 mét theo phương vuông góc.

- Vết 3: Vị trí xe mô tô 9281-562.98 nằm ngã nghiêng và bên trái, đầu xe quay về hướng công Công ty có biển hiệu "Công ty TNHH ", trục bánh trước cách mép chuẩn theo hướng Hoàng Văn Thái - Đà Sơn 2 là 6.1 mét. trục bánh sau cách mép chuẩn theo hướng Hoàng Văn Thái - Đà Sơn 2 là 4.9 mét và cách đường vuông góc từ cột mốc đến mép lề đường ký hiệu L2 là 0.4 mét.

- Vết 4: Cửa cổng của Công ty có biển hiệu "Công ty TNHH TKxxx H " làm bằng kim loại, trên cửa có vết lún, cào xước kích thước (60x37)cm; tâm vết cách điểm mốc 1,8 mét, cách mặt đất 0.28 mét.

- * Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 92E1-562.98:

- Dấu vết trên xe mô tô:

- + Vết cào xước mất bụi đầu mũi chắn bùn trước trên diện (25x15)cm.

- + Trục lái bị lệch khỏi vị trí ban đầu, hơi gập về sau.

- + Mu ốp mặt nạ trước có vết cào xước bám dính mẫu vật chất màu đỏ trên diện (17x10)cm.

- + Còng gương chiếu hậu bên trái gãy rơi ra ngoài.

- + Mặt trước ốp nhựa đồng hồ, đầu ốp bảo vệ tay thắng bên trái, đầu tay thắng, đầu tay cầm bên trái có vết cào mòn nhựa, kim loại.

- + Mặt trước bên hông yếm chắn gió bên trái bị nứt vỡ, bị bung rách giữ trên diện (38x27)cm.

- + Ốp nhựa dưới bệ để chân bên trái bị bung rách giữ.

- + Mặt trước gác để chân sau bên trái có vết cào mòn kim loại, kích thước (5x3)cm.

- + Mặt dưới càng trợ lực chân chống giữa có vết cào mòn kim loại trên diện (19x2)cm

- + Cạnh tay nắm, mặt trên tay nắm yên sau có vết cào mòn kim loại không liên tục trên diện (20x5)cm.

- + Hệ thống tay lái bị cong về sau.

- + Mặt bên yếm chắn gió bên phải có vết cào xước nhựa bám dính mẫu vật chất màu đỏ trên diện (18/7)cm.

- + Ốp nhựa dưới bệ gác để chân bên phải bị bung rách giữ.

- Kiểm tra kỹ thuật, an toàn của xe:

- + Thăng trước mắt tác dụng, thăng sau còn tác dụng.
- + Hệ thống đèn còi, xi nhan bình thường.
- * Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô mang BKS 92E1-562.98, nhãn hiệu Honda, số loại: Vario 150, màu trắng – đen, số khung: MH1KF4110LK968592, số máy: KF41E1970995 và 01 giấy chứng nhận đăng ký số: 038780 do Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/07/2020. Đây là xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của bị can Trần Q L .

- 01 đĩa CD-R ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông nói trên.

* Về dân sự: Trần Q L đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Đắc N số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình của ông N là chị Nguyễn T K U (sinh N 1985. Trú tại: Tổ 07, H , L , Đà Nẵng, nay là P. H , TP. Đà Nẵng) đã nhận tiền, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Đối với Công ty Cổ phần Txác nhận cửa cổng công ty chỉ bị móp méo nhẹ và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS -KV4 ngày 10/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Q L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố:

Bị cáo Trần Q L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trần Q L 01 xe mô tô BKS 92E1-562.98 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe.

- Đối với 01 đĩa CD-R ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được đánh số bút lục lưu vào hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt những người này không cản trở đến quá trình xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai đã học lái xe tại trung tâm đào tạo lái xe ở huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cũ và được cấp giấy phép lái xe vào N 2019, N 2022 bị cáo đi nghĩa vụ công an nên làm mất giấy phép lái xe, bị cáo cũng không báo mất giấy phép lái xe. Ngày 21/01/2025, Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam cũ có văn bản số 334/SGTVT-QLVT, PL&NL cung cấp thông tin qua tra cứu không tìm thấy thông tin giấy phép lái xe của Trần Q L. Lời khai của của bị cáo Trần Q L tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có cơ sở để xác định: Chiều ngày 19/12/2024, Trần Q L không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn là 189,3888 mg/100mL nhưng vẫn điều khiển xe mô tô 92E1 - 562.98 lưu thông trên đường Đà Sơn 2 theo hướng Đà Sơn 2 - Hoàng Văn Thái với tốc độ nhanh, thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ khi phát hiện người phía trước dẫn đến xe mô tô do L điều khiển tông vào ông Nguyễn Đắc N đang đi bộ sang đường tại trước số nhà xxx đường Đ , P. H , Q. L , TP. Đà Nẵng (nay là P. H , TP. Đà Nẵng). Hậu quả làm ông Nguyễn Đắc N tử vong.

Hành vi của bị cáo Trần Q L đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 04/CT-VKS -KV4 ngày 10/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi tham gia giao thông đã không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, tài sản của người khác. Hậu quả làm chết 01 người. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và

gia đình bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ, đã từng tham gia nghĩa vụ công an. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô mang BKS 92E1-562.98, nhãn hiệu Honda, số loại: Vario 150, màu trắng – đen, số khung: MH1KF4110LK968592, số máy: KF41E1970995 và 01 giấy chứng nhận đăng ký số: 038780 do Công an huyện Đại Lộc tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/07/2020. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD-R ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được đánh số bút lục.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm. Do đó, HĐXX không xem xét.

Công ty Tkhông yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về mức hình phạt do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Q L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Q L **01 (Một) N 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/02/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Trả lại cho bị cáo Trần Q L 01 xe mô tô mang BKS 92E1-562.98, nhãn hiệu Honda, số loại: Vario 150, màu trắng – đen, số khung: MH1KF4110LK968592, số máy: KF41E1970995; 01 giấy chứng nhận đăng ký số: 038780 do Công an huyện Đại Lộc tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/07/2020.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữ cơ quan CSĐT CA TP Đà Nẵng và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4-Đà Nẵng ngày 24/7/2025)

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD-R ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông đã được đánh số bút lục.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Trần Q L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2025). Riêng đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV4-Đà Nẵng;
- P.HSNV Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND KV4-Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Loan

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/4/2025.

Giao bị cáo Hà Thúc Hùng cho Ủy ban nhân dân phường Hoà Khánh Nam, quận L , TP Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.